

Gã Siêu

Cái lưỡi



Ngày xưa có một ông vua nước Ai Cập gửi cho nhà hiền triết Bias một con vật vừa quý lại vừa hiếm để tế lễ các thần minh. Thế nhưng ông vua này muốn chơi khăm nhà hiền triết một vố, bèn phán :

- Sau khi cúng kiếng xong, người phải trả lại cho ta cái gì vừa tốt nhất lại vừa xấu nhất nơi con vật quý hiếm ấy.

Nhà hiền triết cũng không phải là tay vừa, bèn xẻo ngay cái lưỡi mà trao cho ông vua.

Cử chỉ đó gián tiếp nói lên rằng :

- Cái lưỡi là phần tốt nhất nếu biết sử dụng, nhưng đồng thời cũng là phần xấu nhất nếu không biết sử dụng.

Đúng thế, cái lưỡi là một bộ phận quan trọng để phát ra tiếng nói. Hồi tôi còn bé, mẹ gã thường răn đe :

- Con mà chửi tục, thì cái lưỡi sẽ thụt vào trong cổ, để rồi từ rày mà đi cho đến lúc rình xinh thì sẽ chẳng còn nói năng được nữa !

Hay :

- Con mà chửi tục, ông ba bị nghe thấy, thì ông ấy sẽ cắt ngay cái lưỡi để xơi...tái.

Và như chúng ta đã thấy :

- Tiếng nói là một phương tiện hữu hiệu để chuyển đạt cho người khác biết những tư tưởng, những ý nghĩ, những ước muốn thầm kín ấp ủ tận đáy tâm can tỳ phế, nhờ đó bắc lấy một nhịp cầu cảm thông. Chính vì thế, mấy ông triết gia đã phát biểu :

- Người là một con vật có ngôn ngữ, có tiếng nói. Sông có thể cạn núi có thể mòn nhưng chân lý ấy ngàn đời vẫn không thay đổi. Một kẻ câm ú a ú ớ, diễn tả bằng cử điệu thật là vất vả và người không quen cũng khó mà hiểu được những cử điệu “búa xua” ấy. Tuy nhiên, cái lưỡi cùng với lời nói lại là điều chúng ta thường hay vấp phạm hơn cả, bởi vì chúng ta có thể vấp phạm bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào và bất kỳ với ai.

Do đó Kinh thánh đã bảo :

- Số người chết vì cái lưỡi thì nhiều hơn số người ngã gục vì gươm giáo ngoài chiến trường.

Và tục ngữ dân Ảng lê cũng xác quyết :

- Không nọc nào độc cho bằng cái lưỡi.

Trước hết là trong lãnh vực gia đình.

Nhiều khi sóng gió nổi lên chỉ vì một lời nói nóng nảy và thiếu tế nhị.

Có một chị vợ cặm cụi nhỏ cở ở thừa ruộng sau nhà. Theo sự phân công thì hôm đó anh chồng đóng vai tề gia nội trợ. Và thế là anh chồng bèn trở mấy món ruột của mình để lấy điểm “mí” bà xã.

Mồ hôi mồ kê chảy xuống ròng ròng. Khi đã nấu nướng xong, yên chí nhón và hớn hờ bắn một liều thuốc Lào, anh chồng mới sai đưa con nhỏ ra mời mẹ.

Đứa bé chạy tới và nói :

- Bu ơi bu, bố bảo về ăn cơm.

Chẳng nói chẳng rằng, chị vợ vẫn cứ lặng lẽ nhỏ cỏ.

Đưa bé trở về, mặt xụ xuống như bánh bao chiều.

Một lúc sau, anh chồng lại sai đứa khác ra mời, nhưng chị vợ vẫn cứ nín thinh cặm cùi nhỏ cỏ.

Đưa bé trở về, mặt xù xù như trái bóng xì hơi.

Dường như không chờ đợi được nữa, vả lại sợ thức ăn để lâu sẽ ngúi và mất ngon, nên lát sau anh chồng liền sai đứa út ra mời, ông cười ruồi và thầm nghĩ trong bụng :

- Quá tam ba bận. Ba keo mè phải mở mắt dứt đuôi con nòng nọc chứ còn gì.

Thế nhưng lần thì chị vợ lại tỏ ra tức tối. Chị ta đứng lên. Hai tay chống nạnh. Mắt long còng cộc như một tia chớp. Miệng hét toáng chẳng khác gì sư tử rống :

- Bố con mày có hóc thì cứ việc hóc đi.

Trước sự nổi tam bành của chị ta, đứa út run cầm cập, ba chân bốn cẳng vội chạy về méc bố.

Đến đây thì chuyện phải đến ắt sẽ đến. Sau khi nhỏ hết đám cỏ bọ, chị vợ đứng đĩnh về nhà. Thế nhưng vừa mới tới sân thì hàng xóm đã phải nghe thấy những tiếng kêu la thất thanh :

- Ối giời ơi ! Ối đất ơi ! nó đánh tôi, nó giết tôi, làng nước ơi, cứu tôi với...

Rồi thì nồi niêu soong chảo, chổi cùn rế rách, mâm bàn chén đĩa cùng với những thứ cao lương mỹ vị thi nhau bay ra ngoài sân, bởi sức người chịu đựng có hạn. Và lúc này đến lượt anh chồng đang nổi máu yêng hùng, ùng ùng nổi trận lô đĩnh như Trương Phi !

Giá như chị vợ biết nhún nhường và tế nhị một chút trong lời nói của mình thì đâu đến nỗi xảy ra sự việc đáng tiếc kể trên. Còn thân thể

“liều yếu đào tơ” của chị ta đâu đến nổi tím bầm và lãnh đủ những thứ cú thương căng chân hạ căng tay của đức ông chồng, “vai năm thước rộng, thân mười thước cao”, như vóc dáng của anh chàng Từ Hải trong truyện Kiều !

Bởi đó, tục ngữ đã dạy :

- Chồng giận thì vợ làm lành

Miệng cười tươi hỏi rằng anh giận gì.

- Chồng giận thì vợ bớt lời

Cơm sôi bớt lửa chẳng đời nào khê.

Còn nếu ông cũng ghê bà cũng gớm, thì chắc chắn phải kết thúc bằng xô xát, bằng tan hoang và đổ vỡ.

- Bên thắng thì bên phải chùng

Hai bên đều thắng thì cùng đứt dây.

- Bên giận thì bên phải lùi

Hai bên cùng giận thì... dùi nó quăng.

Cho nên, muốn gia đình được êm ấm thì phải biết nhường nhịn và tha thứ :

- Một sự nhịn là chín sự lành.

Đồng thời phải biết phát ngôn cho êm dịu và tế nhị, bởi vì :

- Lời nói chẳng mất tiền mua

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Tiếp đến là trong tương quan xã hội, trong mối liên hệ với người khác.

Hẳn rằng, đã có lần chúng ta bức bối tức tối trước những luồng dư

luận xuyên tạc, trước những miệng lưỡi thâm độc và xảo trá của người đời. Bởi vì dư luận vẫn thường là luận dư, lời đồn thổi bao giờ cũng phóng đại tô màu, chẳng biết đâu mà lường :

- Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.

Hay như ca dao đã diễn tả :

- Ở sao cho vừa lòng người

Ở rộng người cười ở hẹp người chê

Cao chê ngồng, thấp chê lùn

Béo chê béo trọc béo tròn

Gầy chê xương sống, xương sườn hở ra.

Tuy nhiên, chúng ta không thể nào sống cu ky, đơn độc, lẻ loi như một hòn đảo giữa biển khơi hay như một pháp đài biệt lập. Trái lại, sống là sống là sống với người khác. Và trong cuộc sống chung này, chúng ta không thể tránh đi cho hết những va chạm, những bức bối, những buồn phiền.

Nếu biết dùng những lời nói ôn tồn, chúng ta sẽ hóa giải được những thù oán, triệu tiêu được những giận hờn, bởi vì mật ngọt chết ruồi.

Người ta có thể giết được nhiều ruồi chỉ bằng một giọt mật, còn hơn là bằng cả một thùng dấm chua.

Một lời thiếu ý thức được sánh ví như một lon dầu đổ vào lửa, làm bùng lên sự tức giận, thiêu hủy hết tình ruột thịt cũng như nghĩa bà con lối xóm.

Một lời nói vu oan có thể làm người khác mất hết tiền bạc, mất hết danh dự, tiêu tan sự nghiệp để rồi thân bại danh liệt và đi vào thế giới lao tù.

Sau cùng là trên bình diện cá nhân.

Như chúng ta đã biết :

- Lòng đầy thì mới tràn ra ngoài.

Dựa vào lời nói, người khác có thể biết được phần nào tâm hồn chúng ta. Dựa vào lời nói, thiên hạ sẽ đánh giá con người và nhận rõ bộ mặt thực của chúng ta.

Nếu chúng ta nói những điều hữu lý, thiên hạ sẽ cho chúng ta là người tài giỏi và khôn ngoan. Nếu chúng ta nói những điều vô lý, thiên hạ sẽ cho chúng ta là kẻ ngu ngốc và dại khờ. Nếu chúng ta nói những điều xằng bậy, thiên hạ sẽ cho chúng ta là kẻ tầm phào và láo khoét.

Được yêu mến và kính trọng hay bị khinh bỉ và ghét bỏ một phần lớn là do bởi cái lưỡi và lời nói của chúng ta.

Như thế, cái lưỡi đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành uy tín và thế giá của mọi người, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Lưỡi người khôn ngoan tạo nên danh dự, còn mồm kẻ ngu dại gây đổ vỡ tan hoang.

Bởi đó, phải biết đắn đo cân nhắc, để tránh đi những lời lộng ngôn xúc phạm đến Đấng Tối Cao, những lời chua cay độc địa nhằm hạ nhục uy tín người khác, cũng như những lời cộc cằn tục tĩu làm hoen ố những tâm hồn đơn sơ trong trắng, đồng thời bồi nhọ chính bản thân mình, vì ngậm máu phun người dơ miệng mình.

Như thế, nếu không biết sử dụng cái lưỡi cho đúng đắn, thì lời nói sẽ là nguồn gốc phát sinh rất nhiều giống tội thay vì là một phương tiện giúp chúng ta cảm thông và xích lại gần nhau.

Êsôpe là một tên lô lệ, nhưng lại được ông chủ tên là Santô rất yêu mến và kính trọng.

Ngày kia có khách đến chơi, ông chủ sai Êsôpe ra chợ mua thức ăn, nhưng không bảo là mua những thứ gì. Êsôpe bèn dinh về đủ các thứ lưởi : lưởi lợn, lưởi bò và lưởi ngựa... để nấu nướng.

Lạ miệng nên xoi ngon. Ông chủ và khách khứa đều hài lòng về tài bếp núc của Êsôpe. Rồi khen lẩy khen để.

Lần sau cũng có khách, ông chủ lại sai Êsôpe đi chợ và cũng không dặn phải mua những gì, Êsôpe cũng lại dinh về toàn những lưởi là lưởi, chỉ khác ở cách chế biến và thêm bớt gia vị.

Thấy vậy, ông chủ rất đỗi ngạc nhiên, còn Êsôpe thì kính cẩn làm một màn lý luận, bàn về cái lưởi như sau :

- Phàm ở trên đời này, mọi sự tốt hay xấu, lợi hay hại... tất tật đều do bởi việc sử dụng cái lưởi một cách khôn khéo hay vụng về.

Chính nhờ vậy, mà Êsôpe được chủ yếu mến và sau này được giải thoát khỏi kiếp nô lệ lầm than.

Ý thức được tầm mức quan trọng của cái lưởi là như vậy, chúng ta hãy lắp đặt một cái phanh vào miệng, để những lúc ngựa mồm, muốn phát ngôn bừa bãi, thì biết “sì tốp” lại đúng nơi và đúng lúc.

Viết tới đây, gã bèn nhớ tới lời khuyên của người xưa, đó là :

- Hãy ngoáy lưởi bảy lần trước khi nói

Gã Siêu

Cần kiệm và lãng phí

Muốn phát triển, phải cần kiệm, đó là quy luật của muôn đời. Nhìn ra thế giới, gã nhận thấy thiên hạ đã sống với qui luật này một cách rất y là nghiêm ngặt và chặt chẽ.

Thực vậy, ở bên Mỹ, trong các trường tiểu học, người ta đã dạy cho con nít biết :

- Muốn có một đồng thì phải bắt đầu từ một xu, còn muốn có một triệu thì phải bắt đầu từ một đồng.

Thảo nào mà nước Mỹ luôn đứng đầu sổ trong lãnh vực phát triển kinh tế.

Ở bên Nhật cũng vậy. Trong các gia đình, người ta luôn nhắc nhở con cái sống theo phương châm :

- Mua gì ăn nấy.

Đồng thời :

- Ăn đâu hết nấy.

Chứ không để thừa mứa, cho heo và cho chó vét cù, hay xơi tới xơi lui mà vẫn cứ còn tồn...kho.

Người ta chẳng bao giờ chiều theo ý thích của con nít, đòi gì được nấy, vì đó chỉ là một cách thương hại, nghĩa là thương trẻ,

nhưng lại làm hại trẻ nhiều hơn.

Thảo nào mà dân Phù tang, con cháu Thiên hoàng, đã trở thành một cường quốc giàu mạnh nhất tại Á châu, làm cho nhiều nước phương Tây cứ đứng nhìn mà phát...thèm.

Ở bên Israel cũng rứa. Vào các nhà hàng, khách sạn, người ta không thấy đồ ăn thức uống để dư. Ngay tại các bến xe, bến tàu đều có những khẩu hiệu đại khái :

- Hãy tiết kiệm điện. Hãy tiết kiệm nước...

Còn tại các công sở và xí nghiệp, để trừ khử thói lề mề, người ta trừ phát vào lương cho những ai đến làm việc chậm trễ.

Thảo nào mà dân Do thái, mới lục đục kéo nhau về lập quốc từ năm 1945, sau thế giới đại chiến lần thứ hai, thế mà ngày nay đất nước này đã trở nên giàu có và phát triển, thậm chí thu nhập bình quân đầu người lên tới 17.000 mỹ kim một năm, khiến những người Việt Nam, khổ rách áo ôm như gã, sông trên quê hương yêu dấu và thân thương này, có nằm mơ cũng chẳng thấy được như vậy.

Đã nói chuyện bên Tây, thì cũng phải nói chuyện bên Tàu, một anh hàng xóm khổng lồ nằm sát cạnh chúng ta.

Hoàn cảnh kinh tế không khá hơn chúng ta bao nhiêu. Thế nhưng, trong những năm tháng gần đây, đã vươn mình để trở thành giàu mạnh. Hàng hóa Trung Quốc tràn ngập thị trường, dù không bền lắm, nhưng được cái giá rẻ bèo, hợp với túi tiền của bàn dân thiên hạ.

Tại đây, người ta đang ra sức tiết kiệm, chống lãng phí và tham nhũng.

Tác giả Nguyễn Văn Hùng, trong một chuyến đi công tác, đã “mục kích sở thị” thái độ và những việc làm tiết kiệm của người Tàu, đã kể

lại như sau :

“Trong thời gian làm việc tại thành phố Nam Ninh, thủ phủ của tỉnh Quảng Tây, chúng tôi được ông Trương Sinh, tổng giám đốc một công ty lớn của tỉnh này, hai lần mời cơm tại nhà hàng. Tôi đặc biệt để ý đến những cử chỉ khá là lạ của vị chủ nhà.

“Đó là sau mỗi bữa tiệc, ông tổng giám đốc này đều trút toàn bộ thức ăn thừa vào các bao ny lông để mang về trước những con mắt ngỡ ngàng của quý khách. Nhận thấy những ánh mắt khang khác ấy, ông Sinh vui vẻ giải thích :

- Cũng như Việt Nam, Trung Quốc còn nghèo, nên đặc biệt coi trọng yêu cầu tiết kiệm, ngay từ việc nhỏ nhất. Ở Trung Quốc, tiết kiệm thực sự là quốc sách.

“Đất nước Trung Quốc rộng lớn nên xây dựng và phát triển được là nhờ biết tiết kiệm, và tôi để ý thấy trong cái nhà hàng sang trọng này, chẳng riêng gì ông Sinh, mà còn có rất nhiều thực khách cũng làm như thế...”

Thấy người mà nhớ tới ta. Nhìn người mà gãi đến thân. Té ra quý vị Tây Tàu Nhật trên đây cũng chả làm được điều gì mới mẻ và khác lạ với những điều cha ông chúng ta đã từng dạy bảo.

Thực vậy, từ ngàn xưa cần kiệm vốn là một nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam, bởi vì các cụ ta đã phán :

- Tiểu phú do cần, đại phú do mưu. Có nghĩa là giàu nhỏ thì phải cần kiệm, còn giàu lớn thì phải mưu trí.

Đồng thời, các cụ ta còn căn dặn con cháu :

- Được mùa chớ phụ ngô khoai,

Đến khi thất bát, lấy ai bạn cùng.

Ngoài ra, các cụ luôn chú trọng và hô hào mọi người :

- Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn. Có nghĩa là hãy tích lũy lúa thóc phòng khi đói kém, hãy tích lũy áo quần phòng khi lạnh giá.

Viết đến câu này, gã bỗng nhớ tới câu chuyện ngụ ngôn của Lã Phụng Tiên về nàng ve và chị kiến, đã được Nguyễn Văn Vĩnh dịch thành thơ, mà gã chỉ còn nhớ lờ mờ, đại khái như thế này :

- Ve sầu kê ve ve.

Ca hát suốt mùa hè,

Đến khi gió bắc thổi,

Nguồn cơn thật bối rối.

Đang khi đó, chị kiến cần cù tích lũy lương thực trong kho, nên chẳng sợ gì mưa to và gió lớn.

Thế nhưng, ngày nay lớp hậu sinh chúng ta, thay vì khả úy, thì nhiều lúc lại khả ố, nghĩa là đáng lẽ lớp đàn em đến sau phải tốt hơn thì lại xấu hơn lớp đàn anh đi trước.

Sở dĩ như vậy vì nhiều người trong chúng ta đang sống theo khẩu hiệu :

- Bóc ngắn cắn dài.

Chúng ta làm ra được một đồng nhưng lại tiêu xài những hai đồng, nên công nợ cứ chồng chất và liên tục phát triển, khiến chúng ta không tài nào ngóc đầu lên nổi.

Chúng ta thích chơi trội theo kiểu :

- Vung tay quá trán.

Hay :

- Con nhà lính, tính nhà quan.

Chúng ta đã xài thì phải xài cho sộp, xài cho xịn, xài cho sang. Mà sộp xịn sang chính là con đường ngắn nhất để rơi tõm vào cảnh lãng phí.

Và lãng phí cũng chính là con đường ngắn nhất làm nghèo gia đình và đất nước.

Dĩ nhiên ở đây, gã không hề cổ vũ cho tính hà tiện keo kiệt, theo kiểu :

-Vắt cù chày ra nước.

Hay :

- Đãi cút sáo lấy hạt đa.

Bởi vì từ lâu lắm rồi, gã vẫn nhớ lời khuyên chí lý của một bậc đáng kính :

- Con ơi, đối với những chuyện cần thiết và hữu ích thì tiền vạn, tiền triệu con cũng đừng tiếc xót. Còn đối với với những chuyện lãng phí, thì một đồng một cắc cũng không, con nhé.

Trên báo “Tuổi trẻ Chủ nhật”, tác giả Phạm Đình Nghiệp đã đưa ra một vài trường hợp lãng phí điển hình.

Trước hết, đó là việc lãng phí sức người, được thể hiện dưới nhiều dạng vẻ khác nhau : thất nghiệp, lao động trái ngành, chéo nghề được đào tạo, sử dụng nhân lực bất hợp lý, nhân tài không được trọng dụng, chảy máu chất xám...

Tiếp đến là việc lãng phí tài sản, tiền bạc của dân và của nước.

Người ta sẵn sàng tiêu phí hàng chục triệu đồng “của chùa” cho một đêm liên hoan gặp gỡ hay chia tay nào đó.

Việt Nam chúng ta là một đất nước có thu nhập quốc dân tính theo đầu người vào loại thấp nhất, nhưng đã “hội tụ” được đủ mặt các loại bia ngon nhất.

Trong nhiều cuộc “bù khú” nhậu nhẹt, người ta thi nhau không phải uống bia, mà là “gội bia”, “tắm bia” với hàng chục, thậm chí hàng trăm lít.

Chắc chắn lúc đó ít ai nghĩ đến một điều sơ đẳng sau đây :

- Mỗi lon bia bình quân trị giá 5 ký thóc. Ấy thế mà người nông dân “một nắng hai sương “ ở đồng bằng sông Hồng, giỏi lắm một ngày cũng chỉ làm ra được số thóc tương đương trị giá của một lon bia!

Hằng ngày chúng ta đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh lãng phí tiền bạc, làm nghèo cho dân cho nước. Cơ quan nào, xí nghiệp nào cũng cố xây cho mình những cơ sở bề thế và lộng lẫy.

Hễ có chức một tí là vội sắm cho mình những chiếc xe đời mới đất tiền, trang bị cho mình điện thoại di động, đúng với “mô đen” thời thượng mà ngênh ngang với đời.

Mới đây, trên báo “Tuổi trẻ cười”, có một bài mang tựa đề “hình như là lãng phí”, tác giả đưa ra một sự kiện...rất bình thường nhưng lại rất xót xa. Đó là bộ giáo dục năm nào cũng đổi mới, năm nào cũng cải cách, nên năm nào sổ sách giáo khoa mới in ra cũng được tha hồ đem bán ký.

Tác giả viết :

“Ai ngờ đâu, tôi bỗng trở thành người thu gom giấy phế liệu để kiếm sống và đến nay tôi đã cân cả tấn sách giáo khoa còn thơm mùi giấy mới. Ở đủ mọi lớp, thuộc đủ loại môn học.

“Vốn dòng họ “tiếc”, mỗi khi gặp loại sách mới này (mà gặp hoài), tôi đều lấy mẫu về cho con tôi, nhưng chúng lại bảo :

- Không phải loại sách của trường con.

(Dù đúng cấp, đúng lớp của chúng). Nhìn lại bìa thì thấy là của bộ Giáo dục và năm xuất bản mới cách đó một hai năm mà thôi!!!

“Tôi nhớ ngày xưa, khi anh tôi vào lớp 12, tôi vẫn xài sách lớp 7 của anh để lại. Và khi tôi lên lớp 12, tôi vẫn xài sách anh đã xài mà không có trở ngại gì và vẫn “anh dũng” thi đậu, cha mẹ vui mừng khỏe

re...Ồi sao mà dễ dàng tiện lợi và đỡ tốn kém quá cho cho mẹ và lớp học sinh thập niên 60, 70.

“Tôi đã qua cảnh ba ngày ròng đi tìm một cuốn sách học cho đứa cháu mới lớp 4. Nhiều lần nhịn ăn nhịn uống để dành tiền mua sách học cho con và bây giờ đứng trước hàng trăm ký sách giáo khoa chưa có tay người lật mà đành cân ký làm giấy gói đồ, hỏi sao không xót cho học sinh, phụ huynh đất nước ?

“Tôi cũng rất ngạc nhiên phát hiện ra chỉ một môn học ở lớp 3, lớp 4 mà có đến ba, bốn thứ sách. Nào là quyển bài giải, bài mẫu ... rồi quyển cho giáo viên ... tất cả còn mới nguyên mà đem cân ký, không biết vì lý do gì và có lãng phí không ?

“Năm nào đọc báo cũng thấy bộ giáo dục than thiếu tiền, thiếu giấy in, thiếu sách cho học sinh đến độ có những cuộc phỏng vấn tùm lum về vấn đề này. Ấy thế mà năm nào tôi cũng có dịp cân hết trăm ký lô này đến trăm ký lô khác sách giáo khoa ... lòng tôi không khỏi cảm thấy bùi ngùi”.

Trên đây là những chuyện lãng phí của quý vị có chức, tai to mặt lớn. Còn trong phạm vi cá nhân, gã cũng nghiệm ra còn có nhiều loại lãng phí khác nữa, mà chính bản thân gã cũng đã từng mắc phải. Gã chỉ xin đưa ra một thí dụ điển hình mà thôi, đó là lãng phí thời gian.

Người Tây thì bảo :

- Le temps, c' est l'argent. Thời giờ là tiền bạc.

Còn người Tàu thì nói :

- Nhất thốn quang âm nhất thốn kim. Một tấc thời gian là một tấc vàng.

Thế nhưng, lắm lúc người ta đã không ý thức được sự quý giá của thời gian nên đã lãng phí nó một cách lãng xẹt.

Nơi gã đang cắm dùi là một thị trấn chỉ nhỏ bằng chiếc móng tay, thế mà có đến mấy chục quán cà phê. Đường nào cũng có, góc phố nào cũng có. Bất kể sáng, trưa, chiều và tối, hễ đặt chân ra đường hay xuống phố, đều thấy quý vị thanh niên ngồi thien ở trong những quán ấy.

Đáng lẽ ra :

- Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên.

Thế nhưng, quý vị này lại chẳng biết làm gì cả, ngoài việc giết thời giờ trong quán, nhấm nháp vị đắng cà phê và đốt những điếu thuốc, lim dim thả hồn theo khói, ra dáng siêu nhân hay người cỗi trên chi đó.

Tiếp đến là quán nhậu. Mỗi bữa nhậu kéo dài hai ba tiếng đồng hồ, quả là lãng phí.

Hồi xưa thấy một kẻ say xỉn ngoài đường phố quả là chuyện họa hiem, còn hôm nay lại là chuyện thường ngày ở huyện.

Gã có một người bạn. Tên người bạn ấy là Văn. Vì có tí tuổi, nên gã thường gọi người bạn ấy là "cụ Văn".

Cụ Văn của gã là người rất năng nổ, rất bận rộn. Công việc hàng trăm thứ bà giảng đề xuống trên đôi vai ọp ẹp của cụ ấy, đến nỗi có lần cụ ấy đã phải tâm sự "mí" gã :

- Giá như Đức Chúa Trời cho phép mình đi xin thời giờ của những kẻ nhàn rỗi, cất vào tủ lạnh để rồi lúc nào cần thì lôi ra xài chơi. Nhưng Đức Chúa Trời cũng công bằng vô cùng, mỗi ngày chỉ có 24 tiếng đồng hồ, muốn kéo dài thêm cũng chẳng được.

Trước nỗi "bức xúc" của cụ ấy, gã chỉ biết cười ruồi mà an ủi :

- Ôi dào, đã ăn cơm Chúa thì phải múa tối ngày là cái chắc và việc nhà Đức Chúa Trời thì có bao giờ mà thiếu. Nhưng Đức Chúa Trời

lại rất lòng lạnh. Ngài đâu có đòi chúng ta phải làm ông ba bị, sáu tay mười hai con mắt để ôm mọi thứ vào mình. Thôi mờ, "thư giãn" đi một tí cho đời còn thấy màu hồng.

Chả biết lời phát biểu của gã có bị kết án là lãng phí thời gian hay không và nhất là có xúc phạm đến nhiệt tình hăng say của cụ ấy hay không thì để gã hỏi lại cụ ấy cái đã. Vậy xin hạ hồi phân giải.

Riêng bản thân thì một ngày gã đã tiêu xài biết bao nhiêu phút giây cho việc ăn uống, ngủ nghỉ, giải trí... Còn thời giờ làm việc một cách nghiêm chỉnh thì chỉ được tẻo tẹo mà thôi. Không hiểu mai này khi tính sổ cuộc đời với Đức Chúa Trời thì sẽ phải nói sao đây ?

Ai có kế gì hay thì làm ơn làm phước "méc" giúp cho gã biết với nhé. Bảo đảm sẽ hậu tạ.

Còn bây giờ, gã sẽ đưa ra bản thống kê rất khoa học của một kẻ thích đùa tại Đại học Tổng hợp Milan để tất cả cùng cười... mí nhau.

Bản thống kê về các thành phần dân số nước Ý, trong đó có một kết luận rất độc đáo về số người thực sự lao động ở nước này. Dưới đây là nguyên văn bản thống kê :

Tổng số dân trên toàn nước Ý là 52.000.000 người.

Trừ đi số người trên 65 tuổi là 11.750.000 người, còn lại số người có thể lao động là 40.250.000 người.

Trừ đi số người dưới 18 tuổi là 14.120.000 người, còn lại số người có thể lao động là 26.130.000 người.

Trừ đi số phụ nữ không đi làm là 17.315.000 người, còn lại số người có thể lao động là 8.815.000 người.

Trừ đi số sinh viên phải nuôi học là 275.000 người, còn lại số người có thể lao động là 8.540.000 người.

Trừ đi số người làm ở các cơ quan không sản xuất là 3.830.000

người, còn lại số người có thể sản xuất là : 4.710.000 người.

Trừ đi số người thất nghiệp, cùng với số người hoạt động đáng phái chính trị là 1.380.000 người, còn lại số người có thể lao động là 3.330.000 người.

Trừ đi số quân nhân tại ngũ là 780.000 người, còn lại số người có thể lao động là 2.550.000 người.

Trừ đi số người đau ốm, tâm thần, lưu manh, chào hàng, vô công rồi nghề là 1.310.000 người, còn lại số người có thể lao động là 1.240.000 người.

Trừ đi số người mù chữ, nghệ sĩ, tòa án... là 880.000 người, còn lại số người có thể lao động là 360.000 người.

Trừ đi số tu sĩ, triết gia, thầy bói là 240.000 người.

Trừ đi số nghệ sĩ, tù nhân là 119.000 người.

Vậy số người thực sự lao động còn lại tại nước Ý là 1 người.

Khẩu phục tâm phục, gã xin chào thua và tôn tác giả bản thống kê này lên hàng sư phụ.

Còn bạn, bạn nghĩ sao ? Liệu có lãng phí lắm không ?

Gã Siêu

Cò

Truyện phiếm của Gã Siêu



Theo “Việt Nam tự điển” của Lê Văn Đức thì cò được định nghĩa là một loại chim cẳng cao, mỏ dài, mình thon, đuôi nhọn, ăn cá, bình thường lông màu trắng, nhưng cũng có loại lông màu xám như cò hương, hay lông màu đỏ như cò lửa...

Khi tìm hiểu về ca dao, gã thấy hình ảnh con cò là một hình ảnh quen thuộc và thân thương nhất của người bình dân.

Thực vậy, vãi mồ hôi trên đồng ruộng, người nông dân có con trâu làm bạn để giúp đỡ họ. Thế nhưng trâu thì nặng nề, chậm chạp và suốt đời vất vả.

Vì vậy, để đầu óc được nhẹ nhàng, thanh thoi và bay bổng, người nông dân đã mượn hình ảnh con cò, một hình ảnh vừa thơ mộng lại vừa đẹp để để nói lên những ước mơ và những hiện thực của đời mình.

Như người nông dân, con cò cũng đã phải vất vả kiếm sống :

- *Lặn lội thân cò khi quãng vắng,*

Eo xèo mặt nước buổi đò đông,

Như người nông dân, con cò đã chết đi trong cô đơn nghèo túng :

- *Cái cò chết rũ trên cây,*

Cò con mở lịch xem ngay làm ma.

- *Cái cò chết tối hôm qua,*

Có hai hạt gạo với ba đồng tiền,

Một đồng mua trống mua kèn

Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong

Một đồng mua mớ rau rong

Đem về thái nhỏ thờ vong con cò.

Như người nông dân, con cò cũng đã phải chịu nhiều cảnh oan ức vì thấp cổ bé miệng :

- *Cái cò cái vạc cái nông,*

Sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò,

Không không tôi đứng trên bờ,

Mẹ con cái vạc đổ thừa cho tôi,

Chẳng tin ông đến tận nơi,

Mẹ con nhà nó còn ngồi ở kia.

Như người nông dân, con cò cũng đã chia sẻ số phận cay đắng của đất nước :

- *Nước non lận đận một mình,*

Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay

Và đôi lúc cũng đã bị đàn áp dã man :

- *Con cò mà đày cảnh tre,*

Thằng Tây bắn súng cò què một chân,

Đến mai ra chợ Đồng xuân,

Chú khách mới hỏi sao chân cò què,

*Cò răng cò đứng bờ tre,
Thằng Tây bắn súng cò què một chân.*

Như người nông dân, con cò cũng có những giây phút mộng mơ và
nhung nhớ :

*- Một đàn cò trắng bay quanh,
Cho loan nhớ phượng cho mình nhớ ta,
Mình nhớ ta như cà với muối,
Ta nhớ mình như cuội với trăng.*

Như người nông dân, con cò dù có phải chết vẫn cố gắng giữ lấy sự
trong trắng của mình :

*- Con cò mày đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao,
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng,
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

Dĩ nhiên con cò không phải chỉ là hình ảnh tượng trưng cho người
nông dân, mà hơn thế nữa, nó còn được sử dụng trong nhiều trường
hợp khác nhau.

Nào là hình ảnh của một em bé mồ côi :

*- Cái cò là cái cò vàng,
Mẹ đi đắp đàn con ở với ai,
Con ở với bà, bà không có vú,
Con ở với chú, chú là đàn ông.*

Nào là hình ảnh của một cô gái được muông chiều :

*- Cái cò là cái cò con
Mẹ nó yêu nó, nó càng làm thơ.*

- *Cái cò là cái cò kỳ,*

Ăn cơm nhà dì, uống nước nhà cô,

Đêm nằm thì gáy o o,

Chứa ra đến chợ đã lo ăn quà.

- *Cái cò bay bổng bay lơ,*

Lại đây anh gửi xôi khô cho nàng.

- *Cái cò lặn lội bờ ao,*

Phát phơ hai giải yếm đào gió bay.

Và nhất là hình ảnh người vợ Việt Nam tần tảo, chất chiu nuôi chồng, nuôi con :

- *Cái cò lặn lội bờ sông,*

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non

Nàng hãy trở lại cùng con,

Để anh đi trẩy nước non Cao bằng.

Hình ảnh con cò trong ca dao, trong văn chương bình dân thật là phong phú, gã có thể kê đơn hoàn tán nhiều nhiều nữa.

Còn trong đời thường, con cò cũng không kém phần đa dạng. Này nhé, cò là nhảy một chân. Cò là thanh tre mỏng dùng để điểm công gánh, công vác bằng cách bẻ từng đoạn ngắn, vì thế mới gọi là bẻ cò. Cò là một bộ phận của cây súng, khi bấm nó mỗ vào viên đạn và làm cho đạn nổ, vì thế mới nói là bóp cò. Cò là tem để dán vào thư. Có cò thì bưu điện mới chuyển, bằng không thì cũng vẫn chuyển nhưng người nhận sẽ bị phạt.

Riêng trong phạm vi con người, cò cũng rất ư là nhiều khê. Trước hết, hồi còn bé, gã không hiểu tại sao ở làng gã, thiên hạ thường gọi những đứa con trai thuộc vào hàng suy dinh dưỡng là...thằng cò.

Chắc hẳn chỉ vì thân hình của chúng còm cõi, mảnh mai như một bộ xương cách trí, khẳng khiu như cánh cò trên ruộng đồng.

Rồi cò còn là một tiếng chửi nhẹ nhàng của bọn con nít. Vì thế, khi bực bội, tức tối, chúng liền không ngần ngại cho nhau ăn...cò.

Dưới thời Pháp thuộc, gã thấy xuất hiện một vài loại cò đặc biệt.

Thực vậy, cò là sửa bài trong nhà in. Bài viết được xếp chữ và in thử. Khi bản in đầu tiên mới ra lò, thì lập tức được chuyển đến thầy cò, để anh ta đọc và ghi chú những chỗ sai hay chưa vừa ý, cần phải đổi thay. Chữ cò này xuất phát từ chữ “corriger” nghĩa là sửa, chữa. Còn “correcteur” nghĩa là thầy cò, người sửa bài, người chữa bài.

Tiếp đến, cò còn chỉ viên cảnh sát trưởng nói riêng, hay mấy thầy cảnh sát nói chung. Chữ cò nay xuất phát từ chữ “commissaire” nghĩa là ông cò. Còn “phú lít” xuất phát từ chữ “police” cũng có nghĩa là cảnh sát.

Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam đang có một nghề mới phát lên như điều gặp gió mà gã xin đề cập đến, đó là nghề...cò.

Theo báo “Tuổi trẻ Chủ nhật”, chữ cò này xuất phát từ chữ “commission” nghĩa là tiền hoa hồng, tiền côm hay tiền cò.

Còn theo ngụ ý của gã, cò nay có lẽ xuất phát từ “cò mồi”, là loại cò được nuôi làm mồi để dụ khị lũ cò hoang sa vào bẫy. Vì thế bọn cò mồi là bọn giả bộ theo phe mình để làm hại cho phe mình và làm lợi cho phe chúng.

Nghề làm cò bây giờ đôi lúc thật tẻ lậu và trắng trợn, đã tạo nên không ít những cảnh dở mếu, dở khóc và dở cười...

Nói một cách văn hoa thì đó là nghề làm môi giới, làm trung gian, làm tiếp thị. Còn nói một cách nôm na và bình dân thì đó là hạng mối lái, dụ khị thiên hạ mua hàng hay cậy nhờ một công việc nào đó. Họ chỉ

cần dẻo mép, mảnh khóe và đôi khi cả áp lực nữa để kiếm lời cho mình. Họ là những người trung gian, chuyên bán nước bọt để chấm mút tí tiền còm.

Nếu ai đã từng sống ở Châu Đốc, hẳn phải biết từ sau Tết Nguyên Đán, thiên hạ đã chuẩn bị cho ngày lễ hội Bà Chúa xứ tại núi Sam, vốn được gọi là Vía Bà.

Trong những ngày lễ hội này, hiện nay ở đây hội tụ đủ mặt mọi hạng cò mà báo “Công An” đã phải gọi là “làng cò Núi Sam”. Thôi thì thượng vàng hạ cám, hằm bà lằng xằng cấu. Đủ loại cò. Đủ thứ cò. Này nhé, khi khách vừa chân ướt chân ráo đến nơi thì đã có ngay một lực lượng cò dành dặt khách tới nhà trọ này, tới khách sạn nọ. Bước vào lễ hội, khách là thiện nam tín nữ, muốn biểu lộ tấm lòng thành của mình đối với Bà, thì liền có ngay một đội ngũ cò đông đảo để phục vụ cho nhu cầu lễ bái và cúng kếng.

Nào là “cò heo quay” với khoảng ba chục tên chuyên nghiệp, rất giỏi việc khua môi múa mỗ, gian lận trong giá cả và trong cân đo, sẵn sàng nhét đầy tiết heo, tiết bò trong bụng heo quay để cân cho nặng, vì thế mà hạng cò này ăn nên làm ra một cách mau chóng.

Nào là “cò nhang đèn”, thay vì thắp một nén nhang để tỏ lòng tôn kính, người ta đã lạm phát nhang, để rồi nhang đã trở thành một dụng cụ để...hun Bà. Suốt ngày khói tỏa nghi ngút thì làm sao mà chịu nổi.

Nào là “cò phóng sinh” mới lái để khách mua chim rồi thả ra để cầu mong lộc Bà. Chim trong lồng nhảy lên nhảy xuống, nên mặc sức đếm gian theo kiểu năm mươi mười lăm...Chim được xổ lồng bay ra thì ít mà chim được đếm thì lại nhiều.

Và khi khách buồn tình, muốn giải sầu thì lập tức có ngay bọn “cò tẹ

nạn”, hay nói huých toẹt ra, đó là cò...gái, cò mãi dâm. Quả là hết ý. Báo “Tuổi trẻ Chủ nhật” đã phải lên tiếng báo động :

- Chưa bao giờ nghề cò lại phát triển bát nháo như hiện nay.

Theo tác giả Nguyễn thị Oanh, thì ngày xưa có “ông mai bà mối” nhưng họ chỉ ăn “đầu heo” thôi vì mục đích giới thiệu này mang tính cách nhân đạo. Chẳng hạn mách cho bệnh nhân được gặp thầy gặp thuốc...Đẹp biết mấy những môi giới vì hạnh phúc con người.

Còn bây giờ thì khác, hoạt động cò không xuất phát từ nhu cầu của người “bị phục vụ” mà từ động cơ ranh ma lợi dụng và khai thác họ. Chẳng hạn tiệm bán thịt nằm sát mặt đường, khách có thể dừng xe để mua hay người bán hàng có thể bước ra vài bước để giao hàng. Vậy mà có tới hàng chục thanh niên vạm vỡ, la hét, níu kéo làm người mua ngao ngán bực mình. Con người bán, đã mất khách, lại phải nộp tiền mãi lộ cho chúng mà chẳng dám ho he.

Đai loại gã có thể phân chia thành hai loại cò.

Trước hết là cò dịch vụ, làm trung gian mua bán vật dụng như cò xe, cò nhà, cò đất, hay chạy chọt giấy tờ với những thủ tục hành chánh rắc rối, nhiều khi tựa mê hồn trận như cò xuất ngoại, cò hộ khẩu, cò sang nhượng...

Thế nhưng khi mắc mứu, dính líu với hạng cò này, chúng ta cần tỉnh táo và đề cao cảnh giác, bởi vì rất nhiều mảnh chỉ là mảnh dỏm, rất nhiều cò chỉ là cò giả, nhận tiền rồi tung cánh bay cao, khiến chúng ta tiền mất tật mang, công việc thì cứ dậm chân tại chỗ, hết tháng này qua tháng khác, chẳng đi đến đâu cả.

Tuy nhiên, đáng kinh tởm hơn cả phải là loại cò thứ hai này, đó là cò người, gã chỉ xin liệt kê một vài loại chính điển hình mà thôi.

Chẳng hạn như cò tệ nạn, cò mãi dâm, cò...gái. Một buổi tối bạn lang

thang trên phố vắng hay tại công viên, rất có thể bạn sẽ bị hỏi thẳng thường một cách sỗ sàng :

- Có món giải sầu không sư phụ ?

- Có cần em út không đại ca ?

Chẳng hạn như cò lấy chồng nước ngoài, nhất là lấy mấy chú ba tàu xénh xáng gốc Đài Loan. Hạng cò này len lỏi khắp hang cùng ngõ hẻm, luồn lách tận vùng thôn quê hẻo lánh, gạ gẫm, dụ dỗ, rót vào tai những cô gái và những bậc phụ huynh những lời ngon ngọt, đường mật về tiền bạc và hạnh phúc, để rồi mấy cô gái nhẹ dạ ấy đã ca bài “cũng liều nhắm mắt đưa chân”, cuối cùng phần đông đã phải ngậm đắng nuốt cay một số phận nghiệt ngã, một kết thúc bế bång nơi đất khách quê người.

Chẳng hạn như cò con nuôi. Một cô gái chữa hoang đang lo lắng sợ hãi thì vớ ngay được tên cò loại này. Hắn không những trấn an mà còn đặt tiền cọc cho cái bầu nữa.

Vậy là thay vì ăn năn hối cải, cô gái sẽ chai lì và dám làm thêm một cái bầu nữa để kiếm tiền. Như thế, cô gái không chỉ vi phạm luật pháp, chà đạp nhân phẩm phụ nữ và trẻ em, mà còn tích cực góp phần làm băng hoại các giá trị đạo đức.

Chẳng hạn như cò phá thai. Một cô gái lỡ mang bầu, ngơ ngác và rụt rè tới cổng bệnh viện, lập tức được mấy tay cò nạo thai xóp đi mau chóng và nhiều cô đã bỏ mạng vì đến những chỗ phá thai lậu, không bảo đảm về mặt vệ sinh và y khoa.

Chắc chắn là còn nhiều loại cò khác nữa, nhưng bằng đó mà thôi cũng đã đủ ngán ngẩm và nhức nhối cho một xã hội đang nhích lên về mặt kinh tế, nhưng lại đang tuột dốc về mặt đạo đức.

Biết làm sao vực lên bây giờ ?

Gã Siêu

Cười

Nếu gã nhớ không lầm, thì hình như Phạm Quỳnh có viết trên “Nam Phong Tạp Chí” như sau : Dân An Nam ta cái gì cũng cười. Vui cũng cười, mà buồn cũng cười.

Ăn theo chiều hướng ấy, gã bèn suy ra rằng : Dân An Nam ta cái gì cũng cười. Động một tí là vén môi cười tở tở.

Đây cũng có thể là một điểm khác biệt giữa Ta và Tây.

Ngày nọ, có một linh mục người Canada trình trọng thông báo cho đám học trò của mình như sau :

- Tôi rất lấy làm đau buồn báo tin cho các anh hay, cha Bolumburu của chúng ta mới qua đời...

Vừa nghe tới đây đám học trò bèn cười ồ lên, khiến cho vị linh mục người Canada ấy giận tới mức đỏ mặt tía tai, bỏ cái một về phòng của mình :

- Tôi không hiểu được tại sao các anh lại vô duyên đến thế. Trong khi tôi báo một tin buồn thì các anh lại cười ồ.

Đám học trò bèn phải cả tiếng lại dài hơi cắt nghĩa cho vị linh mục người Canada ấy hiểu rằng :

- Chúng con cười, không phải vì tin buồn được cha loan báo, nhưng

chúng con cười chỉ vì tên gọi Bolumburu nghe kỳ quá...

Miết rồi vị linh mục người Canada ấy mới hiểu và cảm thông cho cái cười của người An Nam mình.

Mở tự điển tra cứu, gã ghi nhận được hai nghĩa chính của động từ cười :

Nghĩa thứ nhất theo “Việt Nam Tự Điển” của Lê Văn Đức, thì cười là động tác nhích môi, hé miệng, nhe răng, phát ra tiếng hay không phát ra tiếng, để bày tỏ sự vui mừng hay một ý tứ gì đó. Tuy nhiên, hai chữ “nhe răng” ở đây xem ra bất ổn vì còn đâu nữa vẻ đẹp của những nụ cười mỉm chi, chẳng hạn như cái mỉm cười đầy vẻ bí ẩn đã được Léonard de Vinci diễn tả qua tác phẩm “La Joconde”. Gã thấy nàng Monna Lisa đâu có...nhe răng.

Còn theo tự điển “Larousse” của Pháp, thì cười là hành vi biểu lộ niềm vui bằng cách chuyển động môi miệng và thường phát ra tiếng.

Tiếng Việt Nam của chúng ta rất phong phú, để diễn tả ý nghĩa thứ nhất này, gã đếm được cả thảy 80 kiểu cười khác nhau, như cười duyên, cười giòn, cười khúc khích, cười chúm chím, cười ruồi, cười toe toét, cười tủm tỉm, cười xòa...

Nghĩa thứ hai cũng theo “Việt Nam Tự Điển” của Lê Văn Đức, thì cười là chê bai, chế nhạo, khinh khi, đe dọa, thái độ có khi tỏ ra bên ngoài bằng tiếng cười và vẻ mặt, có khi lại dấu kín trong lòng :

Cười người chớ có cười lâu,

Cười người hôm trước, hôm sau người cười.

Cũng trong ý nghĩa thứ hai này, gã đếm được gần hai mươi kiểu cười khác nhau, như cười gằn, cười khẩy, cười mỉa, cười nhạo, cười thâm...

Trong khuôn khổ bài viết hôm nay, gã chỉ xin bàn tới hành động

cười với ý nghĩa thứ nhất mà thôi.

Trong một bài viết mang tựa đề “Chuyện lạ về cười” được đăng trên báo “Kiến Thức Ngày Nay”, tác giả cho biết :

Vào ngày 03 tháng 01 năm 1962, một dịch cười kỳ lạ đã bộc phát trong một trường học do các nhà truyền giáo phụ trách tại một ngôi làng gần Bukoba, thuộc nước Tanzania, gần hồ Victoria.

Những triệu chứng đầu tiên là cười và khóc xuất hiện ở những học sinh nam và nữ trong độ tuổi thiếu niên. Bệnh phát ra đột ngột với những tràng cười dài từ vài phút đến nhiều giờ, thậm chí kéo dài đến 16 ngày, bị ngắt quãng bởi những đợt lẳng điệu tạm thời. Ngay cả khi không cười, các bệnh nhân cũng tỏ ra kích động, không thể tập trung ý chí. Những tiếng cười cuồng loạn gây xáo trộn đến độ trường học phải đóng cửa vào cuối tháng sáu.

Khi trở về làng, các bệnh nhân nữ lây truyền bệnh cười cho bạn bè và người thân. Chỉ những người đàn ông trưởng thành và dân làng có học vấn cao mới chống lại được sự lây nhiễm này. Dù không làm chết người, căn bệnh cười ấy lan tràn khắp vùng trong khoảng hai năm rưỡi.

Do không tìm ra một triệu chứng nào thuộc về thể xác, những viên chức thuộc cơ quan y tế công cộng loại bỏ nguyên nhân nhiễm trùng và đầu độc qua thực phẩm. Họ kết luận cơn bệnh mang nguồn gốc tâm lý : có thể đây là trường hợp cuồng loạn tập thể.

Những bệnh dịch tương tự từng bộc phát vào thời trung cổ ở châu Âu. Liệu chúng ta có được miễn dịch chống lại sự lây nhiễm của tiếng cười ? Hầu như không ai có thể nín cười trước một màn trình diễn hài hước hay một vở kịch vui trên truyền hình. Cái cười tước đi lớp vỏ bọc xã hội và văn hóa, khiến chúng ta để lộ ra nền tảng sinh

học đầu tiên trong những hoạt động xã hội.

Những “dịch cười” như trên thật là họa hiếm và rất ít khi xảy ra. Trong đời thường, hằng ngày chúng ta vẫn cười và vẫn chiêm ngắm những nụ cười của bàn dân thiên hạ. Vậy nụ cười đem lại những hậu quả nào và chúng ta phải cười ra làm sao ? Đó là những vấn đề gã xin đề cập đến.

Trước hết, gã có thể xác quyết được rằng : Người là một con vật biết cười.

Hay như Rebelais đã nói : Cười là đặc tính của con người.

Thực vậy, để biểu lộ những tình cảm, con vật thường sủa, thường hót, thường gầm gừ, thường vẫy đuôi hay thường...nhảy cẫng lên. Chỉ con người mới biết biểu lộ tình cảm của mình qua tiếng cười mà thôi.

Cũng trên báo “Kiến Thức Ngày Nay”, thì cách đây không lâu, Jaak Pansepp và Jeffrey Burdorf, hai nhà tâm lý tại trường đại học Bowling Green State, bang Ohio bên Mỹ, đã dành phần lớn thời giờ để làm một công việc khá ngộ nghĩnh, đó là gãi nhẹ lông các chú chuột ở phòng thí nghiệm để làm cho chúng...cười.

Họ đã sử dụng một máy khả dĩ ghi lại được những âm thanh có tần số cao như của loài dơi và họ sửng sốt khi thấy con chuột được “cù léc” thoạt đầu phát ra một tiếng kêu la như khi bị kích thích tình dục. Nhưng sau khi cù hàng trăm lần và ghi lại thì họ lại cho rằng đó là tiếng cười khúc khích vì khoái trá và vui thích. Sở dĩ như vậy vì họ muốn chứng minh cho bàn dân thiên hạ thấy rằng loài chuột cũng biết cười rúc rích.

Thế nhưng, báo chí và mọi người thì lại cho đó là một trò đùa để cười cợt. Vì thế cho tới bây giờ, nụ cười và tiếng cười vẫn là một nét

đặc sắc của con người, bởi vì chỉ con người mới biết cười mà thôi.

Tiếp đến là giá trị của nụ cười. Người xưa đã bảo : Nhất tiếu thiên kim. Một nụ cười đáng giá ngàn vàng.

Câu nói này bắt nguồn từ một điển tích cũ như sau :

- U Vương đời nhà Châu là một ông vua hoang dâm vô độ, lại rất say mê nhan sắc của Bao Tự. Thế nhưng, Bao Tự suốt ngày buồn bã, chẳng bao giờ cười lên được một tiếng. Vì thế, ông rất băn khoăn lo lắng, sẵn sàng làm đủ mọi trò và mọi cách cốt sao đem lại cho Bao Tự một nụ cười.

Nghe nói Bao Tự thích nghe tiếng lụa xé. Thế là ông liền truyền cho nội thị mở kho và mỗi ngày lấy ra hàng trăm tấm lụa mà xé cho Bao Tự nghe, nhưng Bao Tự vẫn chẳng cười.

Thất bại nhưng không tuyệt vọng, ông truyền cho bá quan văn võ trong triều, ai có cao kiến chi làm cho Bao Tự cười, dù chỉ một lần mà thôi, cũng sẽ được trọng thưởng ngàn vàng. Quách Công bèn hiến kế : đốt lửa ở Ly Sơn và nổi trống dõng dạc các chư hầu, thế nào Bao Tự cũng cười.

Số là để phòng ngừa giặc Hung nô và rợ Khương Nhung ở phía bắc tràn xuống kinh thành quấy nhiễu, các đời vua trước đã cho xây những phong hỏa đài ở Ly Sơn và đặt những cỗ trống lớn. Mỗi khi thấy lửa ở phong hỏa đài đốt lên và nghe tiếng trống nổi dậy, các chư hầu biết đó là hiệu lệnh báo động ở kinh đô có loạn, phải đến tiếp cứu.

Nghe theo lời Quách Công, U Vương đã phé bỏ cả luật lệ của cha ông ngày trước, làm nhục chư hầu, để cốt được tiếng cười của Bao Tự, lại còn đem ngàn vàng thưởng ban cho Quách Công, kẻ đã bày kế giúp cho Bao Tự cười. Nhưng rồi sau này, khi bị rợ Khương

Nhung tấn công, U Vương truyền đốt lửa và nổi trống ở Ly Sơn, nhưng chẳng chư hầu nào chịu đến tiếp cứu. U Vương bị giết, còn Bao Tự thì bị bắt.

Có lẽ rút ra từ chuyện trên mà người xưa còn bảo : Nhất tiếu khuynh thành, tái tiếu khuynh quốc.

Có nghĩa là cười...một phát thì nghiêng thành, cười thêm...một phát nữa thì nghiêng nước, để nói lên rằng đờn bà đẹp thường làm cho hư nhà hại nước là thế !!!

Nói như vậy thì chắc chắn sẽ bị coi là tiêu cực và bôi bác, nếu không muốn nói là sẽ bị kết án là báng bổ phe đờn bà con gái.

Thế nhưng, kinh nghiệm cũng cho thấy nụ cười có khi còn đáng giá hơn cả ngàn vàng. Vì thế, người ta đã mở những trường lớp để dạy...mỉm cười, để dạy...màn duyên.

Một thiếu nữ dự thi hoa hậu, nếu không có được một nụ cười tươi như nụ hồng thì khó mà được lọt vào những cặp mắt cú vọ của ban giám khảo. Một cô gái phục vụ tại siêu thị, mặt mũi lúc nào cũng nhăn nhó, không biết chiêu đãi “các thượng đế” bằng những nụ cười của mình, thì làm sao bán được hàng. Một trong những lý do khiến Thái Lan hấp dẫn được du khách vì người Thái nào cũng sẵn sàng mỉm cười trước những người ngoại quốc và đất nước họ thường được tuyên truyền và quảng cáo là “Xứ sở của những nụ cười”.

Một kinh nghiệm khác cụ thể hơn đã được cha ông chúng ta phát biểu như sau : Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ.

Kinh nghiệm này đã được giới y khoa từ cổ chí kim, từ đông sang tây xác nhận. Thực vậy từ thời cổ đại, nụ cười đã được coi như là một liệu pháp, một phương pháp trị liệu. Hippocrate, ông tổ của ngành tây y, đã dùng nụ cười để chữa trị cho những cái đau của thể

xác và tinh thần.

Vào thế kỷ thứ hai, danh y Galien đã nhận xét : Những phụ nữ vui tính lành bệnh nhanh hơn những phụ nữ u sầu.

Vào thời trung cổ Henri de Mandeville cũng dùng nụ cười để chữa bệnh. Ông đánh giá nụ cười làm tăng thêm sức khỏe cho cơ thể, trong khi sự buồn phiền làm cho sức khỏe bị suy yếu.

Hiện nay, những nhà sinh lý học thừa nhận một số tác dụng tích cực của tiếng cười như thư giãn, xoa bóp nội tạng... Vì vậy, “liệu pháp cười” có thể giúp các bệnh nhân tìm lại sức khỏe thể chất và tinh thần.

Bác sĩ người Pháp Pierre Vachet dùng nụ cười làm phương pháp chữa bệnh cho các thân chủ của mình và ông nhận thấy họ mau khỏi hơn những bệnh nhân khác. Thời xưa, những anh hề thường chiếm một vị trí quan trọng bên cạnh các vị vua. Vai trò của họ là mua vui cho triều đình.

Gần đây, nhà báo Mỹ Norman Cousins, tổng biên tập tờ Saturday Riview, khẳng định nhờ những màn hài hước. ông được chữa khỏi bệnh viêm khớp đốt sống, một chứng bệnh được coi như không chữa được. Ông nhận thấy rằng 10 phút cười giòn mang lại cho ông 2 giờ ngủ ngon không đau đớn và ông đã kết luận : Nụ cười là một liều thuốc mạnh tác động tích cực đến tinh thần, thể xác và cảm xúc của chúng ta.

Người ta cũng thừa nhận một cách khoa học rằng nụ cười kích thích các endorphine, một thứ morphine tự nhiên sinh ra từ hệ thần kinh của chúng ta và có tác dụng chống đau nhờ vào hậu quả gây tê... Ngoài ra, nụ cười còn ảnh hưởng tới việc hô hấp, làm giãn nở phế nang, kích thích sự tiêu hóa, trừ tiệt chứng táo bón. Nụ cười làm

phát sinh adrenaline, giúp chúng ta nhanh nhẹn và nhạy cảm, chống lại chứng trầm uất và mất ngủ...

Ngày nọ, gã đi khám bệnh và phát hiện mỗi trái thận đều có một cục sạn nhỏ. Gã bèn hỏi :

- Liệu có phải mổ để lấy ra hay không ?

Bác sĩ trả lời :

- Vì nó nhỏ, nên không cần phải mổ.

Gã hỏi thêm :

- Vậy tôi phải làm gì ?

Bác sĩ trả lời :

- Có ba việc cần phải làm ngay : Thứ nhất là uống thuốc theo toa, thứ hai là uống nhiều nước vì nước chảy đá mòn, thứ ba là đừng lo nghĩ nhưng hãy...cười nhiều.

Chính vì thế có người đã nói : Một ngày không cười là một ngày vô ích nhất.

Và :

Người hay vui cười mới thực sự là người hiền lành.

Gã xin kể ra những lợi ích của nụ cười bằng một sưu tầm như sau :

1 Cười là một thần dược trị được cả bệnh thể xác lẫn bệnh tâm hồn.

2 Cười làm cho ta cởi mở bao dung và có một tinh thần lạc quan yêu đời.

3 Cười làm tăng hồng huyết cầu và lá lách hoạt động tích cực hơn.

4 Cười làm tăng sinh lực, khiến ta vui vẻ lanh lợi và thêm lòng yêu thương.

5 Cười làm cánh cửa cảm thông rộng mở thật dễ dàng với mọi người.

6 Cười mím, cười nụ, cười ra tiếng làm khuôn mặt chúng ta dễ mến

hơn.

7 Cười làm thư giãn các bắp thịt trên mặt, tan biến những căng thẳng.

8 Cười làm toàn thân được nhẹ nhàng thanh tịnh, thư thái và an lạc.

9 Cười giúp ta tránh được tâm trạng cay đắng khổ đau, phản ứng kịp thời.

10 Cười giúp cho tâm hồn lành mạnh và thêm khả năng sáng tạo mọi việc.

11 Cười nhiều giúp ta biết tự kỷ có trách nhiệm và thực tế hơn.

12 Cười nhiều tránh được buồn nản, dễ thành công vì tiếng cười là trí tuệ.

13 Cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai tâm hồn, là biết nghệ thuật sống.

14 Cười dễ vui theo cái vui của người khác, hoan hỉ như mình thành đạt vậy.

15 Cười có thể làm tan đi nỗi bức mình, buồn phiền của người đối diện.

16 Cười giúp ta vui sống hiện tại, quên hết quá khứ và lo lắng về tương lai.

17 Cười giúp ta trở về với chính mình, tức là thực sự trở về đời sống mới.

18 Cười có nhiều lợi ích cho ta về sức khỏe, tinh thần và cảm xúc tâm linh.

19 Cười giúp hồn nhiên tươi sáng, có nhiều khả năng chống lại bệnh tật.

20 Cười giúp các tế bào loại T trong máu tăng lên, có sức đề kháng mạnh.

21 Cười làm giảm phong thấp, các khớp xương đỡ bị sưng và chống sưng.

22 Cười làm giảm các chất hóc môn (Cortisone) trong thận, sẽ sống khỏe hơn.

23 Cười tránh được nhức đầu, đau tim, cao huyết áp và mỡ trong máu.

24 Cười giúp tổng khứ các khí dơ, thêm nhiều dưỡng khí cho bộ não thông minh.

25 Cười làm tăng máu, chống viêm khớp, làm con người luôn tỉnh táo.

26 Cười tạo điều kiện cho ánh sáng nội tâm thể hiện, thấu suốt mọi sự vật.

27 Cười giúp những nét phiền muộn tan biến, gương mặt trở nên tươi trẻ ra.

Cũng trong chiều hướng ấy mà rải rác khắp nơi trên thế giới, người ta đã bắt đầu tổ chức những “festival cười”.

Tại Đan Mạch, cứ đến Chúa nhật thứ hai của tháng giêng là mọi người lại tụ tập về quảng trường Town Hall của thành phố Copenhagen để ...cười sảng khoái.

Câu lạc bộ cười lần đầu tiên được sáng lập ở Bombay năm năm trước đây bởi bác sĩ tâm lý Ấn Độ Madan Kataria. Tiếng tốt về câu lạc bộ này đã nảy sinh ra một ý tưởng tương tự ở anh công nhân quảng cáo thất nghiệp Đan Mạch, Jan Thygesen Poulsen. Và anh ta đã trở thành người khởi xướng câu lạc bộ cười ở đất nước này.

Tại Québec bên Canada, từ nhiều năm nay đã xuất hiện “festival chỉ để cười”. Tại festival này, mọi người đều có đủ thời giờ để lập cho mình một kiểu cười chẳng giống ai. Tại Pháp cũng rộ lên

“Festival hóm hỉnh” ở Seine et Marne. Và mới đây hồi cuối tháng 6 năm 2005 tại Hồng Kông, người ta cũng đã tổ chức đại hội...cười.

Tuy nhiên, có một điều khác cũng không kém phần quan trọng, đó là hãy đem lại cho người khác những nụ cười lành mạnh, bởi vì chính những nụ cười này sẽ đem lại cho họ niềm an ủi trong những khi đau khổ và niềm khích lệ trong những lúc tuyệt vọng.

Trong một trại phong nọ, các bệnh nhân hầu như bị quên lãng. Họ sống lầm lũi trong đau khổ cả thân xác lẫn tâm hồn. Những tháng ngày còn lại trên trần gian chỉ là khoảng thời gian vô vọng, buồn tẻ và cô đơn. Duy chỉ có một người đàn ông luôn mỉm cười vui tươi.

Vị nữ tu chăm sóc bệnh nhân hết sức ngạc nhiên và cố tìm hiểu nguyên nhân. Cuối cùng vị nữ tu này cũng khám phá ra được lý do, đó là mỗi ngày đều có một phụ nữ thập thò ngoài hàng rào chờ người đàn ông đến và bà nở một nụ cười thân ái, triu mến, đầy yêu thương dành cho ông. Người đàn ông ngày ngày ra gần đó để đón nhận nụ cười ban sức mạnh và tạo niềm hy vọng như hoa xuân đón ánh mặt trời, như cây cỏ hứng giọt sương mai. Khi vị nữ tu đến gần, người đàn ông nói :

- Vợ tôi đấy.

Sau một lúc yên lặng, ông ta nói tiếp :

- Trước khi vào đây, cô ấy đã cố chạy chữa cho tôi. Một thầy lang đã cho tôi một loại dầu và mỗi ngày cô ấy thoa lên mặt tôi. Cô ấy cũng không quên chườm lại một khoảng nhỏ để đặt vào đó một nụ hôn.

Nhưng rồi tất cả đều vô hiệu, người ta đã đưa tôi vào đây. Cô ấy đã không bỏ tôi đơn độc, trái lại mỗi ngày cô ấy đều đến để mỉm cười với tôi, mang lại cho tôi sinh khí để sống. Nhờ thấy cô ấy mỗi ngày mà tôi còn ham sống và như sơ đã thấy đấy, tôi đã sống rất vui tươi.

Để kết luận gã xin kể lại một mẩu chuyện nho nhỏ :
Có một anh hề chết đi và được đưa lên trước tòa Chúa để chịu phán xét. Chúa hỏi :

- Anh đã làm được những gì trong cuộc sống ở trần gian.
Anh ta lo toát cả mồ hôi hột vì thấy mình chẳng làm nên trò trống chi cả. Anh ta bèn thưa lên :

- Lạy Chúa, con chỉ làm cho người ta cười mà thôi.

Chúa liền phán :

- Này con, hãy vào lãnh nhận phần thưởng đã được sắm sẵn cho con, vì khi con làm cho người ta cười và vui sướng, thì đó là con đã làm cho chính Ta cười và vui sướng rồi đó.

Như vậy, muốn được hạnh phúc ở đời này cũng như ở đời sau, chúng ta hãy cười... và cười luôn mãi, đồng thời cũng nên cố gắng đem lại cho người khác những nụ cười trong sáng.

Gã Siêu

Thương hại

Ngày xưa ngày xưa, có một ông Tây chính hiệu “Phú Lãng Sa”, trong người đặc sệt dòng máu “Gô Loa”, nhãn hiệu con gà trống. Thế nhưng ông Tây này lại yêu đến chết mê chết mệt một “cô em Bắc kỳ nho nhỏ”.

Và khi đã yêu ai như điều đồ, người ta sẵn sàng yêu cả đường đi cùng với mọi tông chi họ hàng. Vì thế, ông Tây này cũng xơi thịt chó như điên, cũng húp canh cua rau đay chùn chụt, cũng dùng cà ghém quệt đầy mắm tôm và bắn thuốc lào kêu ro ro như bắp nổ. Đặc biệt, ông Tây này đã hết lời ca ngợi tiếng Việt của dân ta.

Hình như trong một bài báo, ông Tây này đã bạo phổi cả gan gọi tiếng Việt của dân ta là “mère des langues”, nghĩa là mẹ của các ngôn ngữ.

Và rồi ông Tây này đã đưa ra lập luận của mình, gã chỉ còn nhớ mang máng, xin ghi lại nơi đây để trình làng, đồng thời có thêm mắm thêm muối tí chút cho rộng đường dư luận.

Ngôn ngữ cổ xưa nhất phải là ngôn ngữ độc âm, tượng hình và tình cảm, giống như một đứa bé khi mới học nói, nó chỉ nói được từng tiếng một và diễn đạt những cái cụ thể, gần gũi với nó nhất.

Dưới góc độ này thì tiếng Việt của dân ta thừa sức qua cầu. Thực vậy, như chúng ta đã thấy tiếng Việt của dân ta tự bản chất vốn đã là một ngôn ngữ độc âm, từng tiếng một và hơn thế nữa những ngôn từ thông dụng, cụ thể và gần gũi nhất đều xuất phát từ....tiếng Việt.

Chẳng hạn như người Việt chúng ta gọi “Ba”, thì người Pháp gọi là papa hay père, còn dân Ảng lê thì gọi là father. Người Việt chúng ta gọi “Má, Mẹ” thì người Pháp gọi là maman, mère, còn dân Ảng lê thì gọi là mother, người Tàu thì gọi là mẫu...

Riêng cái khoản tượng hình và tình cảm thì tiếng Việt của dân ta hẳn phải ăn đứt thiên hạ.

Chẳng hạn chỉ một màu trắng mà thôi, trong tiếng Việt, đã có biết bao nhiêu mức độ đậm nhạt khác nhau như : trắng bạc, trắng bạch, trắng bong, trắng bốp, trắng dã, trắng đục, trắng hếu, trắng mét,

trắng mịn, trắng mơn, trắng ngà, trắng ngần, trắng nõn, trắng phau, trắng phếu, trắng tinh, trắng tuốt...

Trong phạm vi tình cảm cũng vậy, chỉ nguyên cái chuyện giận mà thôi cũng đã thấy nhiều khê và rắc rối : giận bậy, giận cùn, giận dai, giận dữ, giận giỗi, giận hờn, giận lẫy, giận phùng phùng, giận run cả người, giận tím cả gan, giận bể cả phổi, giận sôi cả tim....

Có lần gã định dịch một câu hát của Trịnh Công Sơn qua tiếng Pháp :

- Nắng có hờn hằn lên môi em...

Rốt cuộc, gã đành chào thua. Có thể vì khả năng tiếng “phăng xe” của gã còn yếu kém, nhưng cũng có thể vì cái nắng, cái hờn trong tiếng Việt Nam có những “gam”, những mức độ đậm đặc tuyệt vời khó mà diễn tả.

Gã không chuyên về ngôn ngữ học, nên chẳng hiểu lý luận trên đây của ông Tây này được ban giám khảo chấm cho được mấy điểm.

Riêng phần gã, gã hoàn toàn “khẩu phục, tâm phục” cách ghép chữ của ông cha ta ngày trước. Gã chỉ xin đưa ra một vài thí dụ điển hình mà thôi.

Chẳng hạn : “học hành”, đã học thì phải hành, nghĩa là phải làm, phải thực hiện thì mới ăn tiền.

“Đạo đức” nghĩa là đạo giúp chúng ta trở nên người nhân đức, vì thế đã có đạo thì phải sống tốt lành nếu không thì chỉ bằng thừa mà thôi. “Nhường nhịn” đã nhường nhau thì cũng phải nhịn nhau, dù người ta có chửi cha chửi mẹ, đào mồ tở tiên ông bà hay cho ăn những thức cao lương mỹ vị thì cũng phải cắn răng chịu vậy, bởi vì đã nhường thì phải nhịn và nhịn như vậy thì lắm lúc cũng...nhục lắm. Thế mới

gọi là nhịn nhục chứ.

Trong mục “tán hiêu tán vượn” hôm nay, gã chỉ xin bàn đến hai chữ “thương hại” mà thôi. Đây quả là hai chữ tuyệt vời và hết ý.

Thực vậy, tình thương là một cái gì tốt đẹp như khi cha mẹ thương yêu con cái mình. Tình thương là một lý tưởng cao cả cần phải được cổ vũ. Chẳng hạn trước những đồng bào gặp phải thiên tai như bão lụt, chúng ta nên biểu lộ tình thương một cách cụ thể theo kiểu : thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách, còn lá rách thì cũng cố mà đùm lấy lá...te tua.

Thế nhưng trong đời thường lại có biết bao nhiêu kiểu thương vô cùng tai hại, mà hậu quả nhiều khi khó lường nổi. Trước hết trong phạm vi gia đình.

Có những bậc cha mẹ vì thương con, sợ con phải cực, phải nhọc, phải đau nên sẵn sàng “bao cấp”, làm hết mọi việc cho nó, biến nó trở thành một thứ “cô chiêu, cậu ấm”, chỉ biết đòi hỏi, bắt người khác phục vụ, chẳng biết khuôn mình vào một kỷ luật tối thiểu nào cả, luôn ỷ lại và không bao giờ biết tự chủ lấy một ly ông cụ.

Bên cạnh nhà gã có một cặp vợ chồng già sinh được một mụn con trai. Hai ông bà hết sức nuông chiều cậu ấm như người ta diễn tả :
- Cưng như cưng trứng, hững như hững hoa.

Thấy bọn nhóc tập xe đạp, cậu ấm cũng đòi tập, những hai ông bà kiên quyết nhất trí không cho vì sợ cậu ấm té ngã, trầy da tróc vẩy, toạc đầu xẻ chân...Vì vậy cho tới già, cậu ấm vẫn không biết đi xe đạp và mang một nỗi mặc cảm với chúng bạn.

Có những bậc cha mẹ vì thương con nên hết sức cưng chiều. Nó đòi gì là lập tức cho ngay, thậm chí còn thỏa mãn ngoài nhu cầu của nó. Từ chỗ có tiền, nó đâm đua đòi bè bạn học thói xì ke ma túy. Từ

chỗ xì ke ma túy bước sang trộm cắp, khoảng cách rất gần, chẳng cần đến một cú nhảy vọt.

Gã xin lược lật những mẫu tin trong báo Công An để chứng tỏ sự thật bi đát trên.

“...Thành là con út trong gia đình nên rất được ông bố cưng chiều.

Cậu quý tử này đã đàn đúm cùng lũ bạn xấu tập tành hút xách.

Thương con cách mù quáng, thay vì đưa con đi cai nghiện, ông bố lại còn đưa thêm tiền để nó thỏa mãn cơn nghiện. Ngày 6.11.1997, do không chịu nổi cơn ghiền, Thành đã về nhà dí dao vào cổ ông bố, bắt ông phải đưa tiền cho hắn...

“...Vì cha mẹ cho rằng học nhiều cũng chẳng đi đến đâu, nên đã mười mấy tuổi, Toàn vẫn còn là một “thằng bé lêu lổng”, ngỗ nghịch.

Nhà gần chợ, suốt ngày Toàn lê la quán xá, học đòi ăn chơi và không biết từ bao giờ nó đã nghiện...ma túy. Nghe tin dữ ấy, cha mẹ Toàn chỉ còn biết mắng vuốt đuôi một trận te tát, sau đó đâu lại vào đấy. Cuộc mưu sinh cuốn họ vào những lo toan “cơm áo gạo tiền”. Việc Toàn nghiện hút được gia đình mặc nhiên thừa nhận như thể đó là chuyện phải đến với một thằng bé 15 tuổi. Thời gian đầu chưa kiếm được tiền, Toàn tự trích lại một phần thuốc bán được 5.000đ để dành cho bữa ngày hôm sau. Hết tiền thì mua chịu, ký nợ. Cứ như thế, từng ngày từng giờ Toàn lún sâu vào nghiện ngập, lún sâu vào việc buôn bán ma túy...

Có những bậc cha mẹ vì thương con, nên khi con sai lỗi, đã không sửa dạy mà con dấu diếm và bênh vực những sai lỗi ấy. Chẳng hạn như trong trường hợp của Toàn trên kia. Tại tòa án, khi được hỏi thì bà mẹ của Toàn đã thản nhiên trả lời :

- Tôi biết nó hút heroin, nhưng vì nó còn bé, đưa đi cai nghiện thì tội

ngiệp...Tôi cũng biết nó bán heroin, mấy lần nó còn nhờ tôi bán giúp. Thỉnh thoảng nó cho tôi ba, bốn chục ngàn. Tôi nghĩ con cái có tiền cho thì xài, không cần hỏi lại.

Rất nhiều chuyện con con không đầu của đám con nít, nhưng chỉ vì bệnh con nên đã hóa thành chuyện lớn làm mất đi bầu không khí êm ấm và cảm thông trong khu xóm : bệnh con, lon xon mắng lảng giềng là vậy.

Tiếp đến trong phạm vi xã hội.

Cũng có nhiều kiểu thương mà rất hại. Gã chỉ xin đưa ra một trường hợp cụ thể đó là nạn ăn xin.

Tác giả Nguyễn Thị Oanh trên báo Tuổi trẻ Chủ nhật đã phân tích như sau :

“Không nói đến người già cả, tàn tật, cô thế mà ta có nhiều cách nâng đỡ, chứ không chỉ máy móc cho tiền, người còn sức lao động sẽ ỷ lại, chai lỳ. Đó là cái hại thứ nhất.

“Việc kiếm tiền dễ dàng khiến cho nhiều người lấy xin ăn thành một nghề. Như vậy cái hại thứ hai của cử chỉ ban phát là tạo một lớp người ăn bám.

“Hơn thế nữa, ta còn góp phần tạo ra tội phạm là những kẻ giả dạng thầy tu, thương binh và nghiêm trọng hơn nhiều, ta góp tay vào nạn lạm dụng trẻ em để làm công cụ xin ăn. Có em bị gây thương tật, bị cho uống thuốc ngủ và nội chuyện phơi nắng suốt ngày.... cũng đã đủ nhức nhối.

Để gọi lòng thương, dân ăn xin dám làm những chuyện thật tai hại khác. Ngoài việc lạm dụng trẻ em, còn một số mảnh đã được báo Công An mô tả.

“...Phổ biến nhất là chuyện tạo ra thương tật giả, lấy sự bi đát ghê

ron để diễn cảm hầu kích thích lòng nhân ái, từ tâm. Những “dân chơi bất cần thân thể” này chẳng sợ hoại thư, chẳng cử bất cứ vi trùng gì, cứ “triển lãm sản phẩm” là những vết lở loét rất kinh tởm, mủ máu, ruồi nhặng bu đầy, có thể mới ép phê, mới tạo sự xót xa để rồi khổ chủ càng lòi nhiều tiền ra.

Trong phút nói thật, có kẻ đã tiết lộ bí quyết như sau : Ban đầu chỉ là một vết cào xước bằng đá xanh tự làm lấy, tự tạo ra. Rồi một nắm tóc được ngâm lâu trong nước tiểu, rịt vào, băng thật kín lại, vết loét sẽ lan rộng sau một tuần bị bí hơi và không được rửa ráy, bôi thuốc, mà còn phải ăn hằng ngày xôi đậu phộng, bánh tét...để vết thương lộ lộ cho ruồi muỗi bu vào để đái, kết quả một tháng thôi đã quá đủ để bá tánh đi chợ nhăn mặt, sẵn 200, 500 tiền thôi đáng gì cho họ làm phước, tội nghiệp.

Để cho mắt sưng lên, chảy cả mủ lẫn ghèn, trông như đui đến nơi, chúng chỉ cần nhỏ vài giọt mủ xương rồng.

Để tạo cảm giác mạnh với một dúm ruột máu me đỏ hồng lũng lảng trước bụng, chúng dùng đoạn ruột heo rửa sạch bôi thuốc đỏ, đặt ở bụng, rồi dùng bao nylon ém lại, lấy giấy buộc quanh bụng. Qua lớp nylon cáu bẩn thật là khó phân biệt, hơn nữa đã có mấy ai được biết ruột thật ra sao ?

Để vừa bò vừa lết, chúng nằm sấp trên chiếc xe đẩy tự tạo, một chân gập ngược ra sau, buộc cho chặt, sau đó phủ lên trên bằng lớp quần áo cũ rách...

Qua những mảnh được xử dụng trong nghề ăn xin như vậy, có lẽ nên tự hỏi xem mỗi khi bố thí, mình sẽ làm cho họ vươn lên hay ngược lại, sẽ làm cho họ ỷ lại, đẩy họ vào chỗ phụ thuộc, ăn bám và đánh mất lòng tự trọng. Thương như vậy quả là thương mà hại.

Sau cùng trong phạm vi quốc tế.

Cũng không thiếu những kiểu thương mà hại. Một nước giàu viện trợ cho một nước nghèo, trước mặt bàn dân thiên hạ, thì đó là một hành động biểu lộ tình thương. Thế nhưng hành động biểu lộ tình thương này không phải là không có những tác hại của nó.

Nếu viện trợ về súng ống, đạn dược, thì họ đẩy chúng ta vào vòng chiến tranh, làm cho quê hương bị rách nát hầu nuôi sống ngành công nghệ chế tạo vũ khí của họ.

Nếu viện trợ về tiền bạc, thì họ làm cho chúng ta bị lệ thuộc một cách êm ái. Khi muốn gây áp lực, chỉ cần cúp viện trợ, lập tức chúng ta bị xính vính và xin qui thuận vô điều kiện như một chư hầu ngoan ngoãn và dễ bảo.

Ngoài ra những đồng tiền bất hạnh này còn tạo ra một thứ phồn vinh giả tạo, ru ngủ chúng ta trong việc phát triển kinh tế, để rồi không cần thất lưng buộc bụng, ăn xài theo kiểu bóc ngắn cắn dài, con nhà lính tính nhà quan, nên đã lệ thuộc thì lại càng lệ thuộc hơn nữa, bằng không chẳng sớm thì muộn cũng sẽ sụp đổ về chính trị cũng như về kinh tế.

Hôm nay dám xía vô lãnh vực chính trị chính em thì quả là bạo phổi, vì lãnh vực này gã chẳng hề có tí hiểu biết nào sốt, đúng là múa rìu qua mắt thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm... Ví bằng có điều gì sai sốt, thì gã xin...rút.

Trở về với lãnh vực đời thường nhỏ bé, gã xin kể lại một kinh nghiệm bản thân.

Hồi sống trên Đà Lạt, gã có một bà dì. Gia đình bà dì này cũng lâm vào cảnh túng thiếu. Ông chú đi làm không đủ chi bởi vì họ có những tám đứa con.

Nhiều lúc bà dì đã cầu viện gã giúp đỡ. Hoàn cảnh của gã lúc bấy giờ cũng chẳng khấm khá gì cho lắm, bởi còn đang trong kiếp học trò, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm. Chắt chiu vét hồ bao thì cũng chỉ được mấy chục ngàn. Mà mấy chục ngàn thì có là bao, đánh vèo một cái là đã hết. Đúng là cửa vào nhà khó như gió vào nhà trống.

Nằm vắt chân lên trán để tìm kế giúp đỡ sao cho có hiệu quả. Cuối cùng sau nhiều ngày tháng tiết kiệm, nghĩ tới nghĩ lui, gã bèn mua tặng cho bà dì một chiếc máy may cũ hiệu Sinco.

Thế rồi, cũng từ chiếc máy may này, đời sống kinh tế dần dần được khá hơn. Máy đưa nhỏ đi học về, bèn chia phiên nhau may gia công giúp mẹ. Thời gian sau, bà dì gã tậu thêm được một chiếc máy nữa, vì cũng lắm...con gái. Kinh tế không những được bảo đảm mà còn có mời phát lên là đàn ông khác.

Viết đến đây, gã bèn nhớ tới một câu thành ngữ của người Tàu :
- *Thụ chi dĩ ngư, cần cung nhất phạn chi nhu, giáo nhân dĩ ngư, tắc chung thân thụ dụng vô cùng.* Nghĩa là trao cho người ta con cá thì chỉ giúp được một bữa ăn, dạy cho người ta biết câu cá thì người ta suốt đời được hưởng dụng vô cùng.

Chẳng hiểu câu thành ngữ này có thể trở thành một đường lối cho chúng ta trong việc giúp đỡ người khác và một chính sách trong việc viện trợ cho các nước nghèo hay không ?

Còn gã, khi trích dân câu thành ngữ này của người Tàu, liệu có đáng mặtcụ đồ hay “nho chùm” không đấy chứ ?

Gã Siêu

Tiền

Truyện phiếm của Gã Siêu

Năm nào cũng thế, cứ vào những tháng cuối năm gã đều cảm thấy lo ngay ngáy, lắm lúc lo đến toát cả mồ hôi hột vì cái túi cạn kiệt, cái hào bao rỗng tuếch, tiền bạc đội nón ra đi hết sạch, trong khi mình lại đang rất cần đến nó.

Này nhé : nào lễ Giáng sinh, nào Tết tây, nào Tết ta, rồi trăm thứ bà giảng khác. Dù thắt lưng buộc bụng cách nào chẳng nữa, thì cũng vẫn có những khoản bắt buộc phải chi, không chi là không xong.

Thành thử đầu vào thì ít mà đầu ra thì lại nhiều, tới độ ngân sách bị thâm thủng nặng nề.

Càng lo về tiền, thì đêm nằm vắt chân lên trán ngẫm nghĩ chuyện đời, gã càng nhận ra sức mạnh vạn năng của nó.

Các cụ ta ngày xưa thường tự an ủi lấy mình khi lâm vào cảnh túng quẫn :

- *Cái khó bó cái khôn.*

Ước mơ thì nhiều, nhưng do thiếu tiền, nên rốt cuộc chả được bao nhiêu. Thảng hoặc một đôi lúc cái khó ló cái khôn, thì hầu hết những cái khôn được để ra trong hoàn cảnh bi đát này cũng chỉ là một thứ khôn vặt, thiếu trọng lượng mà thôi.

Vì thế, từ già đến trẻ, từ lớn đến bé, từ nam phụ đến lão ấu, ai nấy

cũng đều nhận ra giá trị của tiền bạc, ngay cả anh mù cũng vẫn nhìn thấy tiền.

Đồng thời, ai nấy đều ra sức tìm tiền kiếm bạc, ky cóp tích lũy và gìn giữ nó kỹ càng, bởi vì đồng tiền liền với khúc ruột, lỡ mất nó thì tiếc ngẩn tiếc ngơ, tiếc đến độ chảy ra cả nước mắt, đêm không ngủ, ngày không ăn..

Phàm bắt tay vào bất cứ việc gì thì “ vấn đề đầu tiên “ nổi cộm trong đầu óc vẫn là vấn đề tiền đâu? Một vấn đề thuộc vào hạng qui luật của muôn đời, không thể không xét đến.

Ngày nay, người ta thương bảo :

*- Tiền là tiên là Phật,
Là sức bật của tuổi trẻ,
Là sức khỏe của tuổi già,
Là cái đà của danh vọng,
Là cái lọng để che thân,
Là cán cân của công lý.*

Còn người xưa thì lại xác quyết :

- Có tiền mua tiên cũng được.

Riêng gã, gã không hiểu tiên là liền ông hay liền bà, đẹp hay xấu, nhưng chắc chắn là phải thuộc “ cõi trên “, mà gã thì lại hay dị ứng với những người cõi trên, nên chi ngó thẳng vào thực tế để nó được thêm phần cụ thể hơn.

Trước hết, với tiền bạc, người ta có thể mua được địa vị cùng với quyền ăn và quyền nói như người xưa đã bảo :

*- Mạnh vì gạo bạo vì tiền.
- Miệng nhà giàu có gang có thép.*

Nếu tìm hiểu về phong tục của xã hội Việt Nam thuở trước, chúng ta thấy nhiều nơi có tục lệ mua quan bán tước, và ngay cả trong lòng Giáo hội cũng có vài xứ bán chánh bán trùm.

Người nhà giàu chỉ cần bỏ ra một số tiền theo qui định là ẵm ngay được chức lý trưởng, chức chánh trương, chức trùm quản gì đó để vênh vang với đời.

Rồi mỗi khi có hội hè đình đám, thì được ngồi vào chiếu trên mà ngất ngưỡng với các vị bô lão và chức sắc, bằng không thì sẽ bị xếp vào chiếu dưới, lẫn lộn với hạng cùng đinh, vai nặng chân trơn mà chớ. Với tiền bạc, người ta còn có thể mua được lẽ phải, mua được công lý.

Hồi còn bé, mỗi lần đi ngang qua tòa án, gã thấy các vị thẩm phán, luật sư, thùng thình trong bộ đồ riêng của ngành nghề mình, toát ra một sự oai nghiêm, đạo mạo.

Thế nhưng, khi lớn lên và va chạm với cuộc sống, gã thấy rằng quý vị đạo mạo ấy cũng chỉ là người, nên trong bụng vẫn chất chứa chút sân si và trong máu con virus ham hố vẫn phá thói. Vì thế, có kẻ bạo phổi dám bỏ tiền ra mua đứt tòa án, đánh gục quý vị đại diện cho thần công lý.

Đúng là :

- *Nén bạc đâm toạc tờ giấy.*

- *Kim ngân phá lẽ luật.*

Nếu chẳng may đụng phải mấy ông quan tòa có bản lãnh, không tơ tưởng tới tiền bạc, thì cứ yên chí nhón, hiên ngang bước chân vào tù.

Thế nhưng, trong thế giới tù ngục, có tiền vẫn hơn, bởi vì, với tiền người ta vẫn mua được mọi thứ tiện nghi chẳng kém gì ở ngoài. Sau đây, gã xin trích một đoạn trong báo Công An mô tả về nhà tù ở Bolovia thuộc Nam Mỹ :

“ Các nhà tù ở đây giống như những thành phố ở bên trong thành phố. Tại khuôn viên, nhà tù có đủ cả từ các tiệm tạp hóa cho tới các nhà hàng, thậm chí có cả khoản dịch vụ của các ả mãi dâm...

“Những tù nhân giàu thì có thể sống như ông hoàng. Với 3.000 mỹ kim, Freddy Alvarez, kẻ can tội buôn lậu ma túy, đã “ mua “ một phòng giam thơm tắt để có thể chung sống cùng vợ con.

“Hắn ta kể lại :

- Tôi giống như một kẻ sống ở vùng ngoại ô mà thôi. Tôi có nhà riêng, các con tôi hằng ngày vẫn tới trường và vợ tôi vẫn đi ra ngoài làm việc, chúng tôi ăn uống no đủ.

“Chưa hết, có một số tù nhân dám bỏ ra cả 15.000 mỹ kim để được ở trong những phòng giam đạt tiêu chuẩn “ khách sạn năm sao “.

Nếu chỉ khoảng 60 mỹ kim, một tù nhân có thể đi bát phố trọn ngày, còn với 90 mỹ kim, hắn ta có thể đi dự dạ hội, chơi hộp đêm ngoài phố “ over night” luôn.

“Các nhà tù không lo tù nhân bỏ trốn vì gia đình họ cũng đang sống trong nhà tù như những con tin.

Hơn nữa, với tiền bạc, chúng ta còn có thể mua được cả bạn bè và tình nghĩa.

Các cụ ta ngày xưa đã để lại một kinh nghiệm sốngkhí sượng một chút, đó là :

- Bần cư chung thị vô nhân vấn, phú tại sơn lâm hữu khách tâm.

Nghĩa là nghèo kiết xác mà cấm dùi ngay giữa phố chợ thì cũng

chẳng ma nào viếng thăm, trái lại hể giàu sang, phát lên một tí thì dù ở chốn rừng sâu núi thẳm cũng khối kẻ chịu khó cất công tìm đến.

Bên cạnh nhà gã có một anh hàng xóm, thuở còn khổ rách áo ôm, dù vợ anh có đẻ cặp hai cặp ba thì thiên hạ vẫn phớt tình ăng lê, dù bản thân anh có bị tai nạn xe cán gãy tay hay lòi ruột, thì người ta vẫn mặc kệ nó.

Bỗng một hôm thần tài gõ cửa, anh trúng số độc đắc, tiền bạc cứ như quà tặng từ trời rơi xuống. Đi tới đâu các cô gái cũng toét miệng cười :

- Anh sáu ơi, anh sáu à...

Đúng là :

- Thấy người sang bắt quàng làm họ.

Ghé vô chỗ nào anh cũng được thiên hạ mời tiệc tùng ăn nhậu, vì thế về khoản rượu chè, anh lên “ đồ “ trông thấy và mặt lúc nào cũng đỏ gay như gà chọi.

Trước kia, chẳng ai dám cho anh vay vì sợ bị ăn quịt. Còn mỗi khi ngân hàng tới đòi nợ, anh bèn phải ẩn mình đi tị nạn chính trị, ầy bà xã ú ớ ra tiếp.

Còn bây giờ, người ta mời anh giữ chức này chức nọ, hy vọng anh sẽ chơi trội mà chi cho tí tiền còm mỗi khi cần đến. Có tiền và có chức, cuộc đời anh lên hương từ đó.

Tiền bạc có thể mua được đủ thứ : nào cơm ăn áo mặc, nào tiện nghi hưởng thụ...đó mới chỉ là những chuyện thường ngày ở huyện. Ngoài ra, với tiền bạc người ta còn có thể mua được cả chiến thắng. Theo dõi những cuộc vận động tranh cử tổng thống Mỹ, chúng ta thấy ứng cử viên nào “ yếu địa “, chắc chắn sẽ bị rút đài và đi đoong vì làm sao mà trải thảm mua đứt báo chí, truyền thanh, truyền hình,

dư luận và tình cảm của cử tri.

Bình thường, thể thao vốn là lãnh vực lành mạnh và công bằng, vì mọi người đều cố gắng chơi đẹp dựa trên sức khỏe và tài năng của mình, thế mà tiền bạc cũng đã len lỏi vào, bằng cách mua đứt trọng tài hay cầu thủ, khiến cho thiên hạ phải chõ mồm bàn luận chung quanh những vụ bán độ ở chỗ này hay chỗ khác.

Trên đây là lãnh vực mua, tiếp đến là lãnh vực mở.

Tục ngữ đã bảo :

- Tiền không chân, xa gần đi khắp.

Nó là chiếc chìa khóa vạn năng mở được tất cả. Hay như

Shakespeare đã viết :

- Khi tiền bạc dẫn đầu thì mọi cửa đều mở rộng.

Nói theo dân ghiền đá banh thì tiền bạc chính là tiền vệ xuất sắc nhất chọc thủng mọi cầu môn.

Trước hết, nó sẽ mở được cửa quyền.

Hiện nay trên thế giới, hầu như nước nào cũng có tệ nạn tham nhũng. Với tiền bạc, người ta mua đứt các viên chức để rồi việc khó hóa thành dễ như người xưa đã bảo :

- Có tiền việc ấy mà xong nhỉ.

Nhiều chính phủ bị sụp đổ, nhiều viên chức phải nằm nhà đá đếm lịch chỉ vì tham nhũng, hám tiền như tục ngữ cũng đã nói :

- Hạt tiêu nó bé nó cay,

Đồng tiền nó bé nó hay cửa quyền.

Ngoài ra, nó còn mở được cửa trái tim.

Có những người không lấy nhau vì tình nhưng lại lấy nhau vì tiền. Hơn nữa, vì đồng tiền họ dám bán tuốt luốt, kể cả danh dự và nhân phẩm của mình. Có những cô gái vì tiền mà “cũng liều nhắm mắt đưa chân” lấy đại chú ba tàu Đài loan nào đó, để rồi cuối cùng đã phải ngậm đắng nuốt cay.

Đã nói đi thì cũng phải nói lại. Dưới một góc cạnh này thì là như thế, còn dưới một góc cạnh khác thì ...hổng phải vậy đâu. Bởi vì tiền bạc là như con dao hai lưỡi, biết dùng thì có lợi, không biết dùng thì có hại.

Hay như một câu danh ngôn đã bảo :

- Tiền bạc là một tên đầy tớ tốt có thể giúp chúng ta nhiều việc nhưng đồng thời lại là một ông chủ hà khắc bóp nghẹt những gì tốt đẹp nhất nơi chúng ta.

Như trên chúng ta đã thấy :

- Kim ngân phá lệ luật.

Trong phạm vi cá nhân, thì tiền tài hắc nhân tâm, nó làm cho tâm địa chúng ta trở nên hắc ám với những toan tính đen tối, chà đạp công bằng, phá đổ tình thương, coi rẻ nhân nghĩa, mặc sức bóc lột người khác miễn sao vơ vét về cho đầy túi tham của mình, đúng như văn hào Léon Tolstoi đã viết :

- Tiền bạc chỉ là một thứ nô lệ mới không người, thay thế cho thứ nô lệ có người trước kia.

Một khi chúng ta để cho lòng mình quá ham hố, quá quyến luyến tiền bạc, thì lúc đó tiền bạc sẽ chỉ huy chúng ta và làm cho chúng ta phải

khốn đốn.

Hơn nữa, nếu chúng ta xây dựng tình nghĩa trên nền tảng căn bản của tiền bạc, thì tình nghĩa ấy thật bấp bênh và có thể tiêu tan bất kỳ lúc nào như Nguyễn bình Khiêm đã viết :

*- Còn bạc còn tiền còn đệ tử,
Hết cơm hết gạo hết ông tôi.*

Trong tiếng Việt, chữ tiền thường đi đôi với chữ bạc. Và theo sự suy diễn “ ngang hơn cua ” của gã, thì tiền chính là thủ phạm làm cho bạc tình bạc nghĩa.

Có tiền, người ta dễ thay lòng đổi dạ :

*- Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Thì lòng đổi trắng thay đen khó gì.*

Thế nhưng không có tiền, người ta lại càng dễ đi tới chỗ lật lọng, quay phắt 180 độ :

*- Hễ không điều lợi khôn thành đại,
Đã có đồng tiền dở cũng hay.*

Có một bản tin trên báo "Công An" mang tựa đề là “ hợp đồng tình yêu ”, nội dung như sau :

Châu Sa là một cô gái trẻ đẹp. Năm 17 tuổi, cô bỏ học đi làm vũ nữ. Được hai năm, cô gặp Tuấn, một người thành đạt trong lĩnh vực kinh doanh địa ốc. Vì không muốn người mình yêu bị kẻ khác nhòm ngó, Tuấn đề nghị Châu Sa làm vợ bé của mình.

Thấy Tuấn giàu có lại hào hoa phong nhã, phần vì ngán ngẫm với cảnh đời vũ nữ, Châu Sa đồng ý với điều kiện Tuấn phải mua nhà,

mua xe và hàng tháng phải cho 1000 đô để cô xài và gửi về giúp gia đình.

Để ngăn ngừa việc ông chồng hờ của mình nữa chừng chạy theo một bóng hồng khác, Châu Sa thảo ra một bản hợp đồng ghi rõ việc cô sẽ chung sống với Tuấn 5 năm...Nếu ai bỏ ngang giữa chừng thì phải bồi thường cho đối phương 10.000 đô. Tuấn đã ký vào bản hợp đồng và chấp nhận tất cả những điều kiện, dù là vô cùng trắng trợn và thực dụng của Châu Sa.

Từ đó Tuấn và Châu Sa đã chung sống với nhau trong một tổ ấm trị giá 70 cây vàng mà Tuấn đã tậu cho cô vợ bé xinh đẹp của mình.

Thế nhưng chẳng ai học được chữ ngờ. Bản hợp đồng tình yêu của Tuấn và Châu Sa chưa được ba tháng thì công việc làm ăn của Tuấn ngày càng xuống dốc. Số tiền 1.000 đô đối với Tuấn ngày xưa chỉ là chuyện nhỏ, thì nay lại trở thành gánh nặng.

Thấy số tiền Tuấn nộp cho mình hàng tháng cứ hao hụt dần, Châu Sa cho rằng Tuấn đã thay lòng đổi dạ, nên quyết định dạy cho ông chồng hờ của mình một bài học vì tội đã dám vi phạm hợp đồng.

Cô photo bản hợp đồng rồi gửi cho gia đình Tuấn. Kết quả là vợ Tuấn nổi giận, kiên quyết đòi ly dị. Lúc này Tuấn như người bị dồn vào bước đường cùng. Thất bại trong công việc, vợ lớn đòi ly dị, vợ bé đòi tiền bạc. Tình yêu cùng sự si mê ngày xưa đã cạn. Trong lòng Tuấn chỉ còn lại niềm oán hận đối với cô vợ bé ngag ngược.

Ngày 20.7.1998, Tuấn mang acit đến nhà Châu Sa, đầu tiên chỉ tính dọa cho hả cơn giận. Thế nhưng, sau một hồi lờ qua tiếng lại, Tuấn không kiềm được sự nóng nảy của mình, nên đã vung tay tạt ca acit vào mặt Châu Sa, khiến cô bị thương trầm trọng. Và thế là tiền hết, tình tan.

Cách đây mấy năm, một nguyệt san xuất bản tại Luân Đôn có yêu cầu độc giả đưa ra một định nghĩa về tiền bạc và cho biết độc giả nào đưa ra câu định nghĩa hay nhất sẽ được thưởng.

Tòa soạn đã nhận được cả ngàn câu định nghĩa và đây là câu định nghĩa đã trúng giải nhất :

- Tiền bạc là giấy thông hành đại đồng, với nó chúng ta có thể đi bất cứ nơi đâu trên thế giới, trừ lên trời là không được, với nó chúng ta có thể mua được mọi sự, trừ hạnh phúc.

Còn lúc này, gã đang nghiền ngẫm một tư tưởng của Francis Bacon :

- Tiền bạc như phân bón, nếu không rải nó ra thì chẳng lợi ích gì.

Đúng thế, phân bón phải được tung vãi trên ruộng đồng thì cây lúa mới lớn lên, đâm bông và kết trái, nhưng nếu cứ xếp đống trong kho thì chẳng ăn thua gì.

Còn tiền bạc tiêu dùng thì...ô hô...sao nhỉ ?

Sưu tầm: Thanh Vân

Nguồn: Thư viện toàn cầu

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 4 tháng 11 năm 2007